

Số: 554 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 10 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;


Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 34/TTr-SLĐTBXH ngày 02/5/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



  
Võ Ngọc Thành



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ**  
**LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
01	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	40 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy số 3 - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai), Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; Nghị định 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011;
02	Gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	30 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy số 3 - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai), Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; Nghị định 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011;
03	Thay đổi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	30 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy số 3 - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai), Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Không	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; Nghị định 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011;